

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT  
năm 2015**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên Công ty niêm yết: Công ty cổ phần Xây dựng và nhân lực Việt Nam
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 14, Đặng Thùy Trâm, phường Cổ Nhuế 1, Q. Bắc Từ Liêm, Hà Nội
- Điện thoại: 04 626 90742 Fax: 04 626 90741 Email: [info@cmvietnam.vn](mailto:info@cmvietnam.vn)
- Vốn điều lệ: 172.000.000.000 đồng
- Mã chứng khoán: CMS

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders**

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/ Information on meetings and resolutions / decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders adopted in the form of written comments):

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	01/2015/NQ-ĐHĐCĐ/CMVN	16/04/2015	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2015

**II. Hội đồng quản trị năm 2015/ Board of Management (Semi-annual/annual reports):**

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ Information about the members of the Board of Management:

Stt No.	Thành viên HĐQT/BOM's member	Chức vụ/ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ Day becoming/no longer member of the	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of attendance	Tỷ lệ tham dự họp/ Percentage	Lý do không tham dự họp/ Reasons for absence
---------	------------------------------	-------------------	---	--	-------------------------------	--

			Board of Management			
1	Mr Phạm Minh Phúc	Chủ tịch	06/2013	6	100%	
2	Mr Kim Ngọc Nhân	Thành viên	06/2013	6	100%	
3	Mr Nguyễn Văn Phi	Thành viên	06/2013	6	100%	
4	Mr Đào Tiến Dương	Thành viên	24/02/2014	6	100%	
5	Ms Nguyễn Thị Loan	Thành viên	14/11/2013	6	100%	

## 2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/ *Supervision by the BOD over the Director (General Director):*

- Ngày 16 tháng 04 năm 2015, HĐQT Công ty đã chỉ đạo Ban TGD và chủ trì tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét tờ trình và phê chuẩn kết quả SXKD năm 2014 và Kế hoạch SXKD năm 2014. Phê chuẩn báo cáo của Ban kiểm soát Công ty năm 2014. Phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận, kế hoạch cổ tức năm 2015. Phê duyệt quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2014 và kế hoạch thù lao HĐQT, BKS năm 2015, thưởng HĐQT, BDH; phê duyệt phương án chào bán cổ phần tăng vốn Điều lệ của Công ty.

- Sau khi tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên, HĐQT đã chỉ đạo các bộ phận liên quan khẩn trương hoàn thiện các thủ tục liên quan đến việc đổi tên công ty, đổi tên các Công ty thành viên cũng như áp dụng hệ thống nhận diện mới trong toàn hệ thống

- Thành viên HĐQT có 2/5 người trong Ban TGD nên cùng với Chủ tịch HĐQT thường xuyên có các cuộc họp với Ban TGD Công ty trong năm để xem xét, chỉ đạo kịp thời các hoạt động của Công ty.

Trên cơ sở Nghị quyết ĐHĐCĐ và với thẩm quyền của mình, HĐQT đã phê chuẩn và giao cho TGD thực hiện. Hoạt động giám sát của HĐQT với TGD được tập trung vào các nội dung sau:

### 1.1 Giám sát về tổ chức bộ máy:

Đây là nhiệm vụ quan trọng nhất trong hoạt động giám sát của HĐQT với TGD, liên quan trực tiếp đến Bộ máy tổ chức, hoạt động điều hành cũng như hiệu quả SXKD của Công ty, giảm thiểu chi phí gián tiếp. Kế thừa các định hướng đã có, HĐQT tiếp tục giám sát việc điều chỉnh về cơ cấu tổ chức cũng như điều chỉnh nhân sự cho phù hợp với yêu cầu công việc cũng như việc hình thành các tổ chức mới cho phù hợp với SXKD của Công ty.

Trong năm, HĐQT đã bổ nhiệm thêm 01 Phó TGD để phụ trách khu vực Miền Trung.

### 1.2 Giám sát về SXKD:

- Xây dựng kế hoạch SXKD và điều chỉnh kế hoạch: trên cơ sở kế hoạch SXKD đã được ĐHĐCĐ phê chuẩn, HĐQT phê duyệt KHSXKD hàng quý, giao nhiệm vụ và giám sát việc triển khai thực

hiện nhiệm vụ, đồng thời cập nhật những khó khăn phát sinh trong hoạt động điều hành của Công ty, những khó khăn phát sinh khách quan để có những điều chỉnh cho phù hợp.

- HĐQT, đặc biệt là Chủ tịch HĐQT thường xuyên nhận được các báo cáo ngày, tuần, các báo cáo quản trị tháng được gửi trực tiếp từ các Dự án cũng như từ Ban TGD, từ đó có cơ sở để có những định hướng kịp thời và giải quyết những khó khăn phát sinh trong hoạt động của Công ty.

- Giám sát về công tác mở rộng thị trường/tìm kiếm hợp đồng: Kết quả công tác giám sát cho thấy, năm 2015, Ban TGD cùng với các bộ phận liên quan đã thực hiện tốt công tác thị trường trong và ngoài nước, đã tìm kiếm thêm được Thị trường Lao động tại Lào (Triển khai thực hiện dự án Xayabury giai đoạn 2 và đàm phán tăng giá trị HĐ Dự án Xenamnoy); tìm kiếm HĐ mới tại Guinea Equatorial (Tổng giá trị khoảng 18 triệu USD và đã triển khai thực hiện từ tháng 07/2015).

Về mở rộng thị trường và tìm kiếm thị trường có tính chất lâu dài: Công ty đã có những bước đi chiến lược liên quan đến đầu tư vốn để chiếm lĩnh địa bàn và thị trường liên quan đến các dự án Boxit tại khu vực Tây Nguyên.

Về các dự án tồn đọng: Tập trung xử lý dứt điểm để không làm ảnh hưởng thêm cũng như tập trung nguồn lực cho các Dự án mới.

Đánh giá chung về công tác giám sát cho thấy Ban TGD đã tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ cũng như các quy định của Công ty trong công tác điều hành đầu năm 2015. Các hợp đồng mới được ký kết đều hứa hẹn sẽ mang lại những lợi nhuận và là cơ sở mở rộng thêm các thị trường mới.

3.3 Giám sát về triển khai đầu tư vốn/máy móc thiết bị

- Hoạt động đầu tư vốn (tài chính): Trong năm, Công ty đã quyết định đầu tư mua khoảng 34% cổ phần từ đợt IPO của Công ty Xây lắp Môi trường - TKV, với mục tiêu từng bước chiếm lĩnh địa bàn khu vực Tây Nguyên, gắn với dự án khai thác, vận chuyển quặng boxit của Tập đoàn Than - Khoáng sản Việt Nam.

- Thực hiện đầu tư các máy móc thiết bị để nâng cao năng lực thi công của Công ty, phù hợp với việc mở rộng SXKD tại các Dự án, tăng tài sản cố định cũng như năng lực thiết bị của Công ty.

- Đến thời điểm kết thúc năm tài chính 2015, các hoạt động đầu tư vốn được thực hiện đúng kế hoạch được ĐHQĐ phê chuẩn, các giao dịch đầu tư vốn đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

3.4 Các hoạt động giám sát khác

- Giám sát về triển khai thực hiện điều hành: TGD đã triển khai các công việc cho hệ thống các Phòng ban, Công ty thành viên, Dự án đúng kế hoạch, tổ chức các cuộc họp kịp thời với các bộ phận liên quan để giải quyết các phát sinh thuộc thẩm quyền, cũng như kịp thời xin ý kiến chỉ đạo của HĐQT với những nội dung lớn trong hoạt động của Công ty.

- Giám sát chống thất thoát lãng phí: Giám sát các hoạt động mà từ đó có thể phát sinh các nguyên nhân tiêu cực, thực hiện theo quy trình kiểm soát nghiêm ngặt, đảm bảo hạn chế tối đa các phát sinh tiêu cực.

- Giám sát tuân thủ: Cập nhật kịp thời các quy định của pháp luật để áp dụng và yêu cầu các bộ phận/cá nhân liên quan triển khai thực hiện, đảm bảo quyền lợi chính đáng của Công ty, trong năm không có các vụ khiếu kiện phát sinh.

- Thực hiện các nghĩa vụ với Nhà nước, trả lương Người lao động: Cơ bản kịp thời, đúng chế độ.
- Thực hiện việc đoàn kết trong toàn bộ hệ thống: Không có các mâu thuẫn phát sinh trong hệ thống.
- An toàn và kỷ luật lao động: Được phát động và chấp hành nghiêm túc, trong năm 2015 không để xảy ra vụ TNLĐ đáng tiếc nào.

Đánh giá chung: Trong năm 2015, HĐQT thực hiện nhiệm vụ giám sát của mình một cách cẩn trọng theo đúng Điều lệ và quy định của Pháp luật, đã tổ chức thực hiện giám sát, quản lý theo mục tiêu mang lại hiệu quả và lợi ích cao nhất cho Công ty và các Cổ đông. Qua giám sát, HĐQT đánh giá TGD đã điều hành SXKD của Công ty với rất nhiều cố gắng và đạt được những kết quả khích lệ, cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu được ĐHCĐ phê chuẩn. Trong quá trình Điều hành, TGD đã tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định của Pháp luật, Điều lệ và các Quy chế của Công ty.

### 3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ *Activities of the Board of Directors' committees:*

Trong nhiệm kỳ hiện nay, theo mô hình của Công ty và do phần lớn các thành viên HĐQT mang tính chuyên trách, chính vì vậy HĐQT chưa thành lập các tiểu ban chuyên trách mà thực hiện sự phân công cho các thành viên HĐQT phụ trách xử lý trực tiếp công việc cũng như sử dụng linh hoạt bộ máy điều hành của Công ty để thực hiện nhiệm vụ của HĐQT, đồng thời cũng là cơ sở để không tăng thêm lao động gian tiếp của Công ty

Mặc dù chưa có các tiểu ban và việc thực hiện các công việc có tính chất kiêm nhiệm nhưng HĐQT đánh giá các công việc HĐQT vẫn được triển khai đúng kế hoạch và HĐQT đã thực hiện được các chức năng của mình.

### 4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2015)/ *Resolutions/Decisions of the Board of Directors (annual reports):*

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
1	01/2015/BB-HĐQT/CMVN	05/01/2015	Phê chuẩn HĐQT với Công ty cổ phần TM&ĐT Phương Minh
2	01/2015/NQ-HĐQT/CMVN	16/03/2015	Miễn nhiệm chức danh Kế toán trưởng
3	02/2015/NQ-HĐQT/CMVN	16/03/2015	Bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng
4	03/2015/QĐ-HĐQT/CMVN	16/03/2015	Miễn nhiệm chức danh Kế toán trưởng
5	04/2015/QĐ-HĐQT/CMVN	16/03/2015	Bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng
6	05/2015/NQ-HĐQT/CMVN	23/03/2015	Phê duyệt hạn mức tín dụng Ngân hàng
7	06/2015/NQ-HĐQT/CMVN	04/4/2015	Điều chỉnh các loại chứng khoán cho cổ đông chiến lược

8	07/2015/NQ-HĐQT/CMVN	17/04/2015	Mở TK phong tỏa tại Ngân hàng
9	08/2015/NQ-HĐQT/CMVN	17/04/2015	Phê duyệt tiêu chí và Danh sách đối tác chiến lược mua CP phát hành riêng lẻ tăng VDL
10	09/2015/NQ-HĐQT/CMVN	17/04/2015	Thông qua hồ sơ Đăng ký chào bán cổ phần
11	10/2015/NQ-HĐQT/CMVN	17/04/2015	Thông qua hồ sơ Đăng ký chào bán cổ phần
12	11/2015/NQ-HĐQT/CMVN	02/6/2015	Lựa chọn Công ty kiểm toán
13	12/2015/NQ-HĐQT/CMVN	30/06/2015	Bổ nhiệm chức danh Phó TGD
14	13/2015/QĐ-HĐQT/CMVN	30/06/2015	Bổ nhiệm chức danh Phó TGD
15	14/2015/BB-HĐQT/CMVN	27/07/2015	Vay vốn tín dụng tại Ngân hàng No&PTNT Hoàng Quốc Việt
16	15/2015/NQ-HĐQT/CMVN	01/9/2015	Xử lý cổ phiếu không chào bán hết và cổ phiếu lẻ phát sinh của đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng tăng vốn điều lệ
17	15/2015/NQ-HĐQT/CMVN	01/9/2015	Điều chỉnh hạch toán lương, thù lao các thành viên HĐQT, Ban KS, Thư ký Công ty
18	14/2015/BB-HĐQT/CMVN	15/09/2015	Phê duyệt nguyên tắc đầu tư mua cổ phần Công ty Xây lắp Môi trường -TKV

### III. Ban kiểm soát (Báo cáo năm)/ *Supervisory Board (annual reports):*

#### 1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ *Information about members of Supervisory Board:*

Stt No	Thành viên BKS/Members of Supervisory Board	Chức vụ/ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS. Day becoming/no longer member of the Supervisory Board	Số buổi họp BKS tham dự/ Number of attendance	Tỷ lệ tham dự họp/ Percentage	Lý do không tham dự họp/ Reasons for absence
--------	---	-------------------	--	---	-------------------------------	--

1	Mr Phạm Hồng Anh	Trưởng Ban	12/05/2012	4	100%	
2	Mr Phạm Văn Trọng	Thành viên	05/03/2014	4	100%	
5	Ms Trương Thị Luyện	Thành viên	12/05/2012	4	100%	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông *Surveillance activities of the Supervisory Board toward the Board of Management, Board of Directors and shareholders:*

Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện các hoạt động giám sát trên cơ sở Nghị quyết ĐHĐCĐ đã được thông qua và chức năng nhiệm vụ của mình, trong quá trình hoạt động, Ban kiểm soát đã tham gia vào các cuộc họp của HĐQT, được HĐQT và Ban Tổng giám đốc thông báo thường xuyên về các quyết định của HĐQT và Ban TGĐ. Trên cơ sở đó, cùng với việc kiểm soát các công việc thường ngày của Công ty, Ban Kiểm soát thấy rằng, HĐQT và Ban TGĐ của Công ty đã tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật, Điều lệ, Các Nghị quyết ĐHĐCĐ... Các quyết định của HĐQT và Ban điều hành được ban hành đúng quy định. HĐQT và Ban TGĐ cũng luôn duy trì kênh liên lạc và giải quyết kịp thời các thắc mắc của các cổ đông về tình hình hoạt động của Công ty.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/ *The coordination among the Supervisory Board with the Board of Management, Board of Directors and different managers:*

Trong quá trình hoạt động của mình, Ban kiểm soát thường xuyên có kế hoạch và duy trì kênh liên lạc thường xuyên, lập kế hoạch và phối hợp với HĐQT và Ban TGĐ, Các phòng ban, Dự án trực thuộc để kiểm soát tính tuân thủ pháp luật của HĐQT, Ban TGĐ, các dự án, Phòng ban. Kịp thời có ý kiến để các bộ phận chuyên môn có những điều chỉnh cần thiết với các thiếu sót trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Các mối quan hệ này được thực hiện trên tinh thần hợp tác vì hoạt động chung của Công ty cũng như trên cơ sở chức năng nhiệm vụ và sự tôn trọng pháp luật.

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/ *Other activities of the Supervisory Board (if any):*

#### **IV. Đào tạo về quản trị công ty/ *Training on corporate governance:***

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/ *Training courses on corporate governance which members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO), other managers and company secretary was involved in accordance with regulations on corporate governance:*

Trong năm, Công ty đã tiến hành triển khai trong nội bộ cũng như cử cán bộ phụ trách tham dự các khóa đào tạo/ tập huấn các quy định mới của pháp luật như Luật doanh nghiệp, đầu tư, các nghị định và thông tư mới liên quan đến lĩnh vực chứng khoán- Công ty đại chúng do các cơ quan chuyên môn như các đơn vị thuế, ĐKKD, UBCK, Sở GDCK, Trung tâm LKCK tổ chức.

**V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty / *List of affiliated persons of the public company as specified in clause 34, Article 6 of the Securities Law (Semi-annual/annual reports) and transactions of affiliated persons of the Company with the Company)***

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/ *List of affiliated persons of the Company*

*Ghi chú/Note: Số Giấy NSH\*: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.*

*(Có danh sách kèm theo, cùng với DSCĐ Nội bộ và người có liên quan)*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the company and the affiliated persons or between the company and major shareholders, internal persons and related person of internal person.*

*Ghi chú/Note: Số Giấy NSH\*: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH\*: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.*

Không có giao dịch phát sinh trong năm.

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal person of listed company and company's subsidiaries, or the company in which listed company takes controlling power*

Không có giao dịch phát sinh trong năm.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the company and the company that members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) has been a founding member or members of Board of Management, Director (CEO) in three (03) years (calculated at the time of reporting).*

Không có.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the company and the company that related person of members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) as a member of Board of Management, Director (CEO).*

Tổng giá trị giao dịch trong năm 2015 là: 3,187,740,169 VNĐ.

(Đối tượng: Công ty cổ phần ĐT&TM Phương Minh)

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Other transactions of the company (if any) may be beneficial material or immaterial for members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO).*

Không có

**VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm)/ *Transactions of internal persons and related person of internal person (annual reports)***

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ *List of internal persons and their affiliated persons.*

Không có giao dịch.

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết/ *Transactions of internal persons and affiliated persons on shares of the listed company*

Không có giao dịch.

**VII. Các vấn đề cần lưu ý khác/ *Other significant issues***

**CHỦ TỊCH HĐQT**  
**CHAIRMAN OF THE BOD**



*Phạm Minh Phúc*

STT	Tên cổ đông	Giới tính	Loại cổ đông	Số CMTND/ĐKKD	Quan hệ với CDN	CMT/HC/ĐKKD				Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Tài khoản		SL cổ phần sở hữu	Địa chỉ	Điện thoại	Fax	Quốc tịch
						Loại	Số	Ngày cấp	Nơi cấp			Số	Ngày mở					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
1	Phạm Minh Phúc	Nam	2. NB	012936412		1	012936412	8/3/2007	Hà Nội	CT HĐQT	7/2/2007	005C017009		1,040,540	P.305 CT1, KĐT Mễ Trì, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội			Việt Nam
	Phạm Minh Phúc		2. NB				Chưa LK						947,063					
2	Phạm Minh Hoa	Nữ	NCLQ	013016912	11	1	013016912	11/9/2007	Hà Nội		7/1/2007	058C007230		2,300	Tổ 23, Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội			Việt Nam
3	Phạm Minh Đức	Nam	NCLQ	141843280	1	1	141843280	2/11/1990	Hải Dương		7/1/2007			-	23, ngõ 292/41, Kim Giang, Hoàng Mai, Hà Nội			Việt Nam
4	Phạm Minh Hậu	Nam	NCLQ	141910849	11	1	141910849	8/7/1998	Hải Dương		8/1/2007	058C121279		139,100	Phòng 401 nhà 222D, ngõ 260, Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội			Việt Nam
	Phạm Minh Hậu	Nam	NCLQ									Chưa LK		6,900				
5	Nguyễn T.Thu Phương	Nữ	NCLQ	031189107	6	1	031189107	29/09/1998	Hải Phòng		7/1/2007	058C006982		3,450	P.305 CT1, KĐT Mễ Trì, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội			Việt Nam
6	Kim Ngọc Nhân	Nam	2. NB	111775994		1	111775994	19/01/2011	Hà Nội	TGD/ TV HĐQT	5/1/2008	058C006563		342,424	P1707 CT1, KĐT Mễ Trì - Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội			Việt Nam
	Kim Ngọc Nhân		2. NB									Chưa LK		564,300				
7	Kim Văn Đạo	Nam	NCLQ	110842206	1	1	110842206	7/1/1980	Hà Tây		5/1/2008				Bột Xuyên, Mỹ Đức, Hà Nội			Việt Nam
8	Nguyễn Thị Yến	Nữ	NCLQ	110687081	3	1	110687081	20/07/1979	Hà Tây		5/1/2008				Bột Xuyên, Mỹ Đức, Hà Nội			Việt Nam
9	Phạm Thị Hiếu	Nữ	NCLQ	024561828	6	1	024561828	29/06/2006	Hồ Chí Minh		5/1/2008	Chưa LK		5,750	P1707 CT1, KĐT Mễ Trì - Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội			Việt Nam
10	Kim Thị Oanh	Nữ	NCLQ	111227202	11	1	111227202	13/03/2002	Hà Tây		5/1/2008	Chưa LK		575	Ngũ Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội			Việt Nam
11	Kim Văn Nghĩa	Nam	NCLQ	111440698	11	1	111440698	30/12/1996	Hà Tây		5/1/2008	Chưa LK		575	Bột Xuyên, Mỹ Đức, Hà Nội			Việt Nam
12	Kim Tuấn Anh	Nam	NCLQ	111790491	11	1	111790491	17/03/2009	Hà Tây		5/1/2008	Chưa LK		1,150	CPBDPN Rang Đông, 8789 Hạ Đình, Thanh Xuân, HN			Việt Nam
13	Kim Thị Văn Anh	Nữ	NCLQ	111665106	11	1	111665106	23/07/2008	Hà Tây		5/1/2008				Bột Xuyên, Mỹ Đức, Hà Nội			Việt Nam
14	Nguyễn Văn Phi	Nam	2. NB	017202735		1	017202735	11/25/2010	Hà Nội	PHO TGD/ TV HĐQT	9/1/2011			111,393	CT2A-ĐT Xa La, P. Phúc La, q Hà Đông, Hà Nội			Việt Nam
	Nguyễn Văn Phi		2. NB								9/1/2011	Chưa LK		34				
15	Trần Thị Thanh Hà	Nữ	NCLQ	168085243	6	1	168085243	23/05/2000	Hà Nam		9/1/2011	058C006461		-	CT2A-ĐT Xa La, P. Phúc La, q Hà Đông, Hà Nội			Việt Nam
16	Nguyễn Văn Phê	Nam	NCLQ		1	1			Nam Định		9/1/2011			-	Trung Đông - Trục Ninh - Nam Định			Việt Nam
17	Phan Thị Biêt	Nữ	NCLQ		3	1			Nam Định		9/1/2011			-	Trung Đông - Trục Ninh - Nam Định			Việt Nam
18	Đào Tiến Dương	Nam	2. NB	012919866		1	012919866	1/2/2007	Hà Nội	TV HĐQT	2/25/2014	005C002028		72,795	Số 1, ngõ 1/10, Trần Quốc Hoàn, Cầu Giấy, Hà Nội			Việt Nam
19	Nguyễn T.Thanh Phương	Nữ	NCLQ	013056958	6	1	013056958	27/10/2009	Hà Nội		2/25/2014	005C041486		32,200	Số 1, ngõ 1/10, Trần Quốc Hoàn, Cầu Giấy, Hà Nội			Việt Nam
20	Đào Tiến Dũng	Nam	NCLQ	060509011	1	1	060509011	24/01/2008	Yên Bái		2/25/2014			-	Tổ 22, Tô Hiệu, Đồng Tâm, TP Yên Bái.			Việt Nam
21	Nguyễn Thị Bình	Nữ	NCLQ	060728766	3	1	060728766	6/12/2005	Yên Bái		2/25/2014			-	Tổ 22, Tô Hiệu, Đồng Tâm, TP Yên Bái.			Việt Nam
22	Đào Tuyết Lan	Nữ	NCLQ	013155992	11	1	013155992	4/5/2009	Hà Nội		2/25/2014			-	Số 19, ngõ 120 phố Phùng Khoang, Từ Liêm, Hà Nội			Việt Nam
23	Đào Tiến Cường	Nam	NCLQ		11	1			Yên Bái		2/25/2014			-	Tổ 22, Tô Hiệu, Đồng Tâm, TP Yên Bái.			Việt Nam
24	Nguyễn Thị Loan	Nữ	2. NB	030883416		1	030883416	9/24/2009	Hải Phòng	TV HĐQT	3/22/2013	058C580001		27,300	Thanh Sơn, Kiến Thụy, Hải Phòng			Việt Nam
25	Nguyễn Xuân Trạch	Nam	NCLQ	030675481	1	1	030675481	02/07/2010	Hải Phòng		3/22/2013			-	Minh Tân, Kiến Thụy, Hải Phòng			Việt Nam
26	Đỗ Thị Bông	Nữ	NCLQ	030595609	3	1	030595609	03/07/2010	Hải Phòng		3/22/2013			-	Minh Tân, Kiến Thụy, Hải Phòng			Việt Nam
27	Nguyễn Xuân Cường	Nam	NCLQ	031917144	11	1	031917144	6/26/2009	Hải Phòng		3/22/2013			-	Minh Tân, Kiến Thụy, Hải Phòng			Việt Nam
28	Lương Sơn Hùng	Nam	NCLQ	031804614	7	1	031804614	8/4/2012	Hải Phòng		3/22/2013			-	Thanh Sơn, Kiến Thụy, Hải Phòng			Việt Nam
29	Đương Ngọc Trường	Nam	2. NB	142007295		1	142007295	25/02/1998	Hải Dương	P.TGD	7/1/2007	058C006394		28,333	292/41/23 Kim Giang - Đại Kim - Hoàng Mai - Hà Nội			Việt Nam

	Dương Ngọc Trường		2. NB								Chưa LK		7,540			
30	Hoàng Thị Mai	Nữ	NCLQ	011688149	6	1	011688149	5/12/2005	Hà Nội		7/1/2007	058C006495		3,450	292/41/23 Kim Giang – Đại Kim – Hoàng Mai – Hà Nội	Việt Nam
31	Dương Công Thừa	Nam	NCLQ	140409248	1	1	140409248		Hải Dương		7/1/2007			-	Tân Hồng, Bình Giang, Hải Dương	Việt Nam
32	Phạm Thị Huyền	Nữ	NCLQ	141141895	3	1	141141895	16/06/2004	Hải Dương		7/1/2007			-	Tân Hồng, Bình Giang, Hải Dương	Việt Nam
33	Dương Thị Ngọc	Nữ	NCLQ	142113832	11	1	142113832	5/12/2005	Hải Dương		7/1/2007	058C006377		-	292/41/23 Kim Giang – Đại Kim – Hoàng Mai – Hà Nội	Việt Nam
34	Dương Thị Kim Ngân	Nữ	NCLQ	142250710	11	1	142250710		Hải Dương		7/1/2007			-	Tân Hồng, Bình Giang, Hải Dương	Việt Nam
35	Đinh Thị Thủy	Nữ	2. NB	012834262		1	012834262	9/12/2005	Hà Nội	P.TGD	7/1/2007	058C006375		81,086	Số 4, Ngách 35/91, Nguyễn Chí Thanh, Hà Nội	Việt Nam
36	Đinh Hồng Thanh	Nam	NCLQ		1	1			Bắc Ninh		7/1/2007			-	Số 222, Việt Đoàn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam
37	Đặng Thị Thà	Nữ	NCLQ	125515521	3	1	125515521	29/06/2009	Bắc Ninh		7/1/2007	058C006983		1,150	Số 222, Việt Đoàn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam
38	Nguyễn Hữu Mạnh	Nam	NCLQ		5	1			Hà Nội		7/1/2007	Chưa LK		575	Số 4, Ngách 35/91, Nguyễn Chí Thanh, Hà Nội	Việt Nam
39	Đinh Thị Thu Thảo	Nữ	NCLQ	125043859	11	1	125043859	15/11/1998	Bắc Ninh		7/1/2007	058C006987		575	Số 222, Việt Đoàn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam
40	Đinh Nam Thăng	Nam	NCLQ	125116533	11	1	125116533	27/09/2010	Bắc Ninh		7/1/2007	008C150388			Số 222, Việt Đoàn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam
41	Phạm Hồng Anh	Nam	2. NB	012343570		1	012343570	3/3/2011	Hà Nội	T.BKS	5/12/2012			-	14D, ngách 122/22, Tổ 10a, Thịnh Quang, Đống Đa, Hà Nội	Việt Nam
42	Trần Hồng Minh	Nữ	NCLQ	012344635	6	1	012344635	25/5/2000	Hà Nội		5/12/2012			-	14D, ngách 122/22, Tổ 10a, Thịnh Quang, Đống Đa, Hà Nội	Việt Nam
43	Phạm Hồng Sơn	Nam	NCLQ	012599970	1	1	012599970	1/6/2003	Hà Nội		5/12/2012			-	14D, ngách 122/22, Tổ 10a, Thịnh Quang, Đống Đa, Hà Nội	Việt Nam
44	Giang Thị Minh Lý	Nữ	NCLQ	012599971	3	1	012599971	1/6/2003	Hà Nội		5/12/2012	005C067254		8,250	14D, ngách 122/22, Tổ 10a, Thịnh Quang, Đống Đa, Hà Nội	Việt Nam
	Giang Thị Minh Lý		NCLQ									Chưa LK		165,000	14D, ngách 122/22, Tổ 10a, Thịnh Quang, Đống Đa, Hà Nội	
45	Phạm Quỳnh Anh	Nữ	NCLQ	012752545	11	1	012752545		Hà Nội		5/12/2012				14D, ngách 122/22, Tổ 10a, Thịnh Quang, Đống Đa, Hà Nội	Việt Nam
46	Phạm Văn Trọng	Nam	2. NB	142302400		1	142302400	6/15/2003	Hải Dương	TV BKS	3/5/2014	058C580001		-	Số 7, Xóm Hòa, Phú Mỹ, Mỹ Đình, Nam Từ Liêm, HN	Việt Nam
47	Phạm Văn Quý	Nam	NCLQ	141378895	1	1	141378895	6/29/1985	Hải Dương		3/5/2014			-	Xã Lạc Long, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương	Việt Nam
48	Nguyễn Thị Hương	Nữ	NCLQ	141098743	3	1	141098743	3/26/1979	Hải Dương		3/5/2014			-	Xã Lạc Long, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương	Việt Nam
49	Phạm Thị Huế	Nữ	NCLQ	142385612	11	1	142385612	3/29/2005	Hải Dương		3/5/2014			-	Xã Lạc Long, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương	Việt Nam
50	Trương Thị Luyến	Nữ	2. NB	142140564		1	142140564	5/3/2008	Hải dương	TV BKS	5/12/2012	005C066315		-	Hiệp An, Kinh Môn, Hải Dương	Việt Nam
51	Trương Văn Ty	Nam	NCLQ	140094679	1	1	140094679	5/17/1978	Hải Dương		5/12/2012			-	Minh Hòa, Kinh Môn, Hải Dương	Việt Nam
52	Đinh Thị Năm	Nữ	NCLQ	140094119	3	1	140094119	5/13/1978	Hải Dương		5/12/2012			-	Minh Hòa, Kinh Môn, Hải Dương	Việt Nam
53	Trương Thị Hằng	Nữ	NCLQ	141876879	10	1	141876879	14/05/1996	Hải Dương		5/12/2012			-	Hiệp An, Kinh Môn, Hải Dương	Việt Nam
54	Trương Văn Toàn	Nam	NCLQ	141714450	9	1	141714450	2/22/2013	Hải Dương		5/12/2012			-	Minh Hòa, Kinh Môn, Hải Dương	Việt Nam
55	Trương Thị Loan	Nữ	NCLQ	141985729	10	1	141985729	5/12/1998	Hải Dương		5/12/2012			-	Cẩm Thủy, Cẩm Phá, Quảng Ninh	Việt Nam
56	Trương Thị Liên	Nữ	NCLQ	142150894	10	1	142150894	3/16/2001	Hải Dương		5/12/2012			-	Long xuyên – Kinh môn – Hải Dương	Việt Nam

Hà Nội, ngày tháng 01 năm 2016  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**PHẠM MINH PHÚC**  
 M.S. 0102307341  
 CÔNG TY CỔ PHẦN  
 XÂY DỰNG VÀ NHÂN LỰC  
 Q. BẮC TỪ LIÊM - T.P HÀ NỘI